

Số: 549/2026/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 518/2026/TLST- HNGĐ ngày 08/5/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **NGUYỄN THÀNH D** – sinh năm 1975. CCCD số 024075000170 cấp ngày 22/12/2021. Nơi đăng ký thường trú: 27 ngõ A đường G, phường B, thành phố Hà Nội và nơi ở: P502 Đơn nguyên 1 chung cư S ngõ A A, phường P, thành phố Hà Nội.

2. Bà **MAI BÍCH N** – sinh năm 1965. CCCD số 025165000004 cấp ngày 10/01/2025. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Ch 502 Đơn nguyên 1 nhà chung cư S ngõ A A, phường P, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành D và bà Mai Bích N có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 24/09/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không có hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Mai Bích N 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 28/3/2003. Con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên ông Nguyễn Thành D và bà Mai Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Thành D và bà Mai Bích N xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Mai Bích N xác nhận không cho ai vay nợ hay không nợ bất kỳ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Mai Bích N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thành D và bà Mai Bích N.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Mai Bích N 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 28/3/2003. . Con chung đã đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không yêu cầu nên không xét.

[4] Về công nợ chung: Không xét.

**2. Về lệ phí:** Bà Mai Bích N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0010865 ngày 08/04/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội

**3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Bạch Mai, Hà Nội;
- Lưu VP/TA.
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Trần Việt Hùng**